UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **THANH TRA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211 /QĐ-TTT	*Đồng Tháp, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 (bổ sung) của Thanh tra tỉnh

CHÁNH THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Thanh tra tỉnh.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 (bổ sung) của Thanh tra tỉnh theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Lãnh đạo, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ và toàn thể cán bộ, công chức Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- P. NV2, KBNN Khu vực XVIII;
- Lưu: VT, VP (T).

CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Ngô Minh Tuấn

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
THANH TRA TỈNH

Mẫu biểu số 48

Chương: 437

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

***Đơn vị:* THANH TRA TỈNH**

Mã số: 1048895

Mã KBNN nơi giao dịch: 0561

(Kèm theo Quyết định số 211 */QĐ-TTT ngày 20/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)*

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
1	**Số thu phí, lệ phí**	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
2.1	***Chi sự nghiệp……..***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2.2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	
3.1	***Lệ phí***	
3.2	***Phí***	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**1.671.589.636**
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, trong đó:	0
	10% tiết kiệm để thực hiện CCTL	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ, trong đó:	1.671.589.636
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
	.....	